

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ FJ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ FJ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0801348663

3. Ngày thành lập: 19/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Trung, Xã Phúc Thành A, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0977992998

Fax:

Email: fjcompany668@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
2.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) - Giáo dục dự bị - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn - Dạy ngoại ngữ, kỹ năng đàm thoại - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng - Dạy máy tính Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) - Giáo dục dự bị - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn - Dạy ngoại ngữ, kỹ năng đàm thoại - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng - Dạy máy tính	8559
3.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng lao động trong nước	7820
4.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
5.	Đại lý du lịch	7911
6.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy lái xe	8531
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511

13.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
15.	Bán mô tô, xe máy	4541
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Phá dỡ	4311
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329

39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Chống ẩm các toà nhà; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Uốn thép; Khoan giếng, đắp lò; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Thuê cần trục có người điều khiển; Xây gạch và đặt đá; Chôn chân trụ; Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
49.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
50.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830(Chính)
51.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
52.	Đúc sắt, thép	2431
53.	Đúc kim loại màu	2432
54.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
55.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
56.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
57.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
58.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
61.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 19/01/2021 đến ngày 18/02/2021

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THÀNH HÙNG	Thôn Trung, Xã Phúc Thành A, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	030082005553	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	325.000	3.250.000.000	65,000		
			Cổ phần phổ thông	325.000	3.250.000.000	65,000		
2	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Khu 7, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	131189964	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

3	NGUYỄN THỊ HẰNG	Thôn Cổ Am, Xã Vũ Ninh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	034197003177
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THÀNH HƯNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030082005553

Ngày cấp: 30/10/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trung, Xã Phúc Thành A, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Trung, Xã Phúc Thành A, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hải Dương